

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu P - Sinh năm: 1958;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Phan Thị Kim L - Sinh năm: 1954;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2 *Về con chung:*

Ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thị Kim L có 06 (sáu) người con chung là Nguyễn Hoàng S - Sinh năm: 1975, Nguyễn Thị Hồng T - Sinh năm: 1978, Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1982, Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1983, Nguyễn Hoàng L - Sinh năm: 1987 và Nguyễn Thị Cẩm N - Sinh năm: 1989 (đều đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân). Ông P và bà L không có yêu cầu gì liên quan đến những người con này nên không xem xét, giải quyết.

2.3 Về tài sản: Ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thị Kim L thống nhất với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản nên không xem xét.

2.4 Về nợ: Ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thị Kim L thống nhất xác định là không có nợ và cũng không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết gì về nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thị Kim L trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ông Nguyễn Hữu P ^(01 bản);
- Bà Phan Thị Kim L ^(01 bản);
- UBND xã B, huyện C ^(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách ^(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C ^(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên